

Bản án số: 226/2017/HSST.

Ngày: 27/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - TP.HCM.**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quý

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Văn Tuyền.

2/ Bà Đỗ Thị Ánh Hiếu.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Ngô Thị Thùy Dương – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Bình Chánh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên toà: Ông Lại Thế Mạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 222/2017/HSST ngày 21/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Thị Thu N**; sinh năm: 1997; Giới tính: Nữ; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKKHKT: 85 đường L, phường B, quận X, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 79/33 đường P, phường T, quận K, thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Hồ Văn N (Đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Thu T (Đã chết); Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại:

1. Bà Phan Thị Hồng L, sinh năm: 1988 (Vắng mặt)

HKTT: Tổ 53, ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Chỗ ở: Nhà không số tổ 7, ấp 3B, xã V, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Chúc D, sinh năm: 1980 (Vắng mặt)

HKTT: Ấp 3, xã H, huyện B, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở: Nhà không số tổ 2, ấp 3A, xã V, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phan Thị Tuyết H, sinh năm: 1995 (Vắng mặt)

HKTT: A5/38 đường 1A, ấp 1A, xã V, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: 276/29/55 đường M, phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Tạ Quang L, sinh năm: 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 34 đường P, phường 11, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Huỳnh Ngọc Đoan T (Vắng mặt)

Địa chỉ: 121 tổ 61, khu phố 5, phường L, quận Đ, thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Lâm Văn Niệm E, sinh năm: 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện P, tỉnh An Giang.
5. Bà Đào Thị Hồng N, sinh năm: 1990 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện M, tỉnh Hậu Giang.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hồ Thị Thu N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 09/6/2016, Cao Thanh Nh điều khiển xe mô tô Wave biển số 52P7-7957 chở Lê Quốc B về huyện Đức Hòa, tỉnh Long An để đi chơi. Khi đến trước nhà không số thuộc tổ 7, ấp 3B, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh do chị Phan Thị Hồng L làm chủ thì B nhìn thấy nhà khóa cửa nên rủ Nh đột nhập vào trong nhà lấy trộm tài sản. Nh đồng ý và dừng xe lại, B dùng đoạn mang theo sẵn mở khóa cửa rồi cùng Nh vào trong nhà chị L lấy trộm được 01 xe mô tô hiệu Vision màu trắng biển số 72F1-106.03 cùng giấy đăng ký xe và 01 máy tính xách tay hiệu HP của chị L. Sau khi lấy được tài sản, Nh điều khiển xe Vision vừa lấy trộm được, B điều khiển xe Wave của Nh về phòng trọ của B tại chung cư Huỳnh Văn Chính, quận Tân Phú. Tại đây, B đưa cho N 01 triệu đồng và nói khi nào bán được xe Vision biển số 72F1-106.03 (xe lấy trộm) sẽ đưa thêm tiền cho Nh, Nh cầm 1.000.000 đồng rồi điều khiển xe Wave bỏ đi. Sau đó, B mang máy tính xách tay HP lấy trộm được đem bán cho 01 thanh niên (không rõ lai lịch) được 01 triệu đồng, còn xe mô tô Vision biển số 72F1-106.03 B đem đến cầm cho Lương Thanh S với giá 10.000.000 đồng và tiêu xài hết số tiền trên.

Sau khi cầm xe mô tô Vision biển số 72F1-106.03 của B, S sử dụng xe này làm phương tiện đi lại. Khoảng một tuần sau, Hồ Thị Thu N (bạn gái của B) đến gặp S nói cho S biết B đã bị bắt nên bán luôn xe mô tô Vision biển số 72F1-106.03 cho S với giá 11.000.000 đồng. S đồng ý mua và đưa thêm cho N 1.000.000 đồng (trừ 10.000.000 đồng cầm xe đã đưa trước cho B). Ngày 19/7/2016, S điều khiển xe mô tô Vision biển số 72F1-106.03 đến gặp N và Nh để đòi tiền do N và Nh còn thiếu. Lúc này, Nh nói cho Sang và N biết xe mô tô Vision biển số 72F1-106.03 là xe do Nh và B lấy trộm mà có. Sau khi biết xe mô tô Vision biển số 72F1-106.03 là tài sản trộm cắp thì ngày 19/7/2016, S cùng Nh và N đem xe này đến tiệm cầm đồ Bảo Long tại 378A Lê Văn Quới, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân cầm cho Phan Thị Tuyết H được 12.000.000 đồng, số tiền này Sang lấy hết.

Căn cứ kết quả định giá tài sản số 1651/HĐĐG-THHS-TCKH ngày 15/8/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định xe Vision biển số 72F1-106.03 mà B và Nh chiếm đoạt có giá trị 16.494.500 đồng, 01 máy tính xách tay hiệu HP có giá trị 5.300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà B và Nh chiếm đoạt trong vụ án là 21.794.500 đồng.

Ngoài vụ trộm nêu trên, Hồ Thị Thu N và Cao Thanh Nh khai nhận còn thực hiện vụ trộm khác tại xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh cụ thể như sau:

Vào tối ngày 30/7/2016, Nh và N rủ nhau đi trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Nh điều khiển xe máy biển số 52P7-7957 chở N đến đường Nữ Dân Công thuộc xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh để tìm tài sản, khi đến trước nhà không số thuộc tổ 2 ấp 3, xã Vĩnh Lộc A do chị Nguyễn Thị Chúc D làm chủ thì thấy nhà khóa cửa nên cả hai dừng xe lại, N đứng ngoài canh giới, Nh dùng đoạn mang theo bẻ khóa cửa rồi đột nhập vào trong lấy trộm được 01 ví da bên trong có 01 miếng vàng 9999 trọng lượng 01 chỉ, số tiền 390.000 đồng, 01 giấy đăng ký xe mang tên Trần Xuân B và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Chúc D. Sau khi lấy được số tài sản này, Nh điều khiển xe chở N về phòng trọ tại phường

Bình Trị Đông, quận Bình Tân. Tại đây, Nh và N kêu Lương Thanh S đến và nói cho S biết vừa lấy trộm được một miếng vàng 9999 trọng lượng 01 chỉ và kêu bán lại thì S đồng ý mua với giá 3.500.000 đồng. Có tiền Nh và N chia nhau tiêu xài hết.

Căn cứ kết quả định giá tài sản số 2003/HĐĐG-THHS-TCKH ngày 06/10/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định 01 miếng vàng trọng lượng 01 chỉ loại vàng 9999 mà Nh và N trộm cắp có giá trị 3.593.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Nh và N chiếm đoạt trong vụ trộm là 3.983.000 đồng.

Tại cơ quan CSĐT công an huyện Bình Chánh, Lê Quốc B, Cao Thanh Nh, Lương Thanh S và Hồ Thị Thu N đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô Vision biển số 72F1-106.03 cùng giấy đăng ký xe mang tên Phan Thị Hồng L.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Trần Thị Xuân B của xe Attila biển số 52F3-0657 thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nh.

- 01 điện thoại di động Iphone 4S 16GB do Nguyễn Quý T giao nộp (là tài sản T mua của Nh và N); Một số bộ phận của điện thoại di động Samsung Trung Quốc thu giữ khi khám xét chỗ ở của Lương Thanh S; 01 ổ cứng di động hiệu Seagate thu giữ khi khám xét chỗ ở của Cao Thanh Nh.

- 01 thùng trang điểm bên trong có mỹ phẩm; 01 đồng hồ đeo tay nữ màu vàng hiệu Chanel (thu giữ khi khám xét chỗ ở của Lương Thanh S) và 01 đồng hồ đeo tay nữ màu trắng hiệu BVLGATI (thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nh).

- 01 Xe mô tô Airblade số khung 727433, số máy SM 0748435 thu giữ khi bắt quả tang đối với Lương Thanh S. Qua xác minh xác định xe này do anh Lê Hữu Đăng K đăng ký sở hữu. Anh K xuất cảnh đi nước ngoài nên giao lại xe này cho anh Lê Hữu V sử dụng.

- 01 chứng minh nhân dân photo mang tên Hồ Thị Thu N.

- 01 ổ khóa màu trắng hiệu Deluxe; 01 ổ khóa hiệu Zsolex-R.

- 01 xe Attila biển số 52X2-8388; 01 máy mài hiệu Crown; 03 thanh kim loại hình chữ T dài khoảng 25cm hình lục giác; 08 thanh kim loại hình chữ L kích thước từ 05-20cm có phần đầu dẹp và móc nhọn, phần còn lại hình lục giác; 01 nhíp bằng kim loại dài khoảng 15cm;

- 03 thanh kim loại tròn có phần đầu dạng dẹp dài khoảng 15cm; 01 ống trụ dài 20cm hình tròn bằng kim loại; 02 bộ tua vít có 25 phần đầu rời của tua vít; 01 bình xịt hơi cay màu hồng dài khoảng 10cm; 01 chứng minh nhân dân mang tên Lâm Văn Nệm E không có hình; 01 chứng minh nhân dân mang tên Đào Thị Hồng N; 01 đồng hồ hiệu Longines; 01 đồng hồ hiệu Rado.

- 01 điện thoại di động Nokia 1110i màu đen; 01 con dao sắt cán màu đen dài khoảng 30cm; 01 xe mô tô biển số 52P7-7957; 13 thanh kim loại có một đầu dẹp, một đầu hình lục giác kích thước từ 03-10cm; 02 thanh kim loại được bẻ cong hai đầu kích thước khoảng 05cm; 01 ống kim loại được quấn băng keo đen bên ngoài kích thước khoảng 06cm.

Tại bản Cáo trạng số 209/CTr - VKS ngày 08/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố Hồ Thị Thu N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hồ Thị Thu N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 30/7/2016, bị cáo Hồ Thị Thu N cùng Cao Thanh Nh đã có hành vi lén lút trộm 01 ví da bên trong có 01 miếng vàng 9999 trọng lượng 01 chỉ có giá trị 3.593.000 đồng, số tiền 390.000 đồng tại nhà không số tổ 2, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh do chị Nguyễn Thị Chúc D làm chủ. Tổng giá trị tài sản mà N và Nh chiếm đoạt trong vụ trộm là 3.983.000 đồng (Theo Công văn số 2003/HĐĐG-TTHS-TCKH ngày 06/10/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh). Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hồ Thị Thu N đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ Luật hình sự; nên Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Hồ Thị Thu N mặc dù biết rõ tài sản là xe mô tô hiệu Honda Vison biển số 72F1 – 10603 do Lê Quốc B, Cao Thanh Nh trộm cắp vào ngày 09/6/2016 mà có nhưng vì tham lam, vụ lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể: N đã đem bán xe Vision (xe do B, Nh trộm cắp được) cho Lương Thanh S, rồi sau đó tiếp tục cùng với Cao Thanh Nh, Lương Thanh S đem xe mô tô trên đến tiệm cầm đồ Bảo Long tại 378A Lê Văn Quới, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân cầm cho chị Phan Thị Tuyết H được 12.000.000 đồng. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 16.494.500 đồng (Theo Công văn số 1651/HĐĐG – TTHS – TCKH ngày 15/8/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh). Do đó, hành vi này của bị cáo Hồ Thị Thu N có đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ Luật hình sự.

Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản nêu trên bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng do bản tính tham lam, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cho bản thân mà không chịu bỏ công sức để lao động chân chính nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương.

Từ những tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Hồ Thị Thu N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Ngoài hai vụ nêu trên, qua nghiên cứu lời khai của bị cáo thì bị cáo Hồ Thị Thu N khai nhận cùng đồng bọn còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản khác tại huyện Bình Chánh nhưng không rõ địa điểm nên không xác định được bị hại. Đồng thời N cùng với Nh còn thực hiện 03 vụ trộm khác tại địa bàn quận Bình Tân và quận Tân Phú, cơ

quan điều tra công an huyện Bình Chánh không đủ cơ sở để xử lý và hành vi các bị cáo chiếm đoạt tài sản của người khác tại quận khác. Cơ quan điều tra công an huyện Bình Chánh đã thông báo cho Công an quận Bình Tân và công an quận Tân Phú biết để thụ lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với Cao Thanh Nh, Lê Quốc B, Lương Thanh S bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử và tuyên phạt Nh 02 năm tù, B 01 năm 06 tháng tù và S 01 năm tù theo bản án số 72/2017/HSST ngày 09/5/2017 (án đã có hiệu lực pháp luật).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hồ Thị Thu N từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hồ Thị Thu N từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tất cả các vật chứng thu giữ trong vụ án và yêu cầu bồi thường dân sự của các bị hại đã được giải quyết theo bản án số 72/2017/HSST ngày 09/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Xét về nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong vụ án này, bị cáo cùng đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất giản đơn, không có tổ chức. Sau khi bị khởi tố thì bị cáo Hồ Thị Thu N đã bỏ trốn, đến ngày 03/9/2017 thì cơ quan điều tra đã bắt được N theo quyết định truy nã và bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, gây khó khăn cho các cơ quan tố tụng. Do đó khi lượng hình, Hội đồng xét xử cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa hôm nay cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã tỏ thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên cần áp dụng các tình tiết được quy định tại điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án: Đã được giải quyết tại bản án số 72/2017/HSST ngày 09/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh (án đã có hiệu lực pháp luật). Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

Ở dạng tội phạm này, ngoài hình phạt tù ra bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, một mình đang nuôi 04 con nhỏ. Nghĩ, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ Luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Hồ Thị Thu N** phạm tội "Trộm cắp tài sản" và phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

Áp dụng khoản 1 Điều 138; khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 48, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Hồ Thị Thu N 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Buộc bị cáo

chấp hành hình phạt chung của hai tội là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hồ Thị Thu N.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đã được giải quyết tại bản án số 72/2017/HSST ngày 09/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh (án đã có hiệu lực pháp luật).

Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ Luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hồ Thị Thu N chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được toàn sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án TP.HCM;
- Công an huyện Bình Chánh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Chi cục thi hành án DS H. Bình Chánh;
- Sở Tư pháp, Tp.HCM;
- Công an PC53;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quý